Quyển 25 (Kinh số 640 & 641)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

740 KINH TẠP A-HÀM

QUYỂN 25 640. DẤU HIỆU GIÁO PHÁP DIỆT TẬN1 Bay giơ, đức The Ton bao Ton gia A-nan: -Trong đời tương lai, sau khi Ta diệt độ một trăm năm, tại nước Ma-thâu- la2 này sẽ có con của một thương nhân tên là Quật-đa.3 Quật-đa có người con tên là Ưu-ba-quật-đa.4 ưu-ba-quật-đa sẽ làm Phật sự, là vi thầy bậc nhất trong hàng giáo thọ. Này A-nan, thầy có thấy khu rừng xanh ở đằng kia không? A-nan bạch Phật: -Thưa vâng, con đã thấy, bạch Thế Tôn! -A-nan! Nơi đó gọi là núi ưu-lưu-man-trà.5 Sau khi Như Lai diệt độ một trăm năm, núi này sẽ có tru xứ a-lan-nhã tên là Na-tra-bạt-trí,6 tru xứ này thích hợp bậc nhất cho sự tịch tịnh, vắng lặng. Bấy giờ, đức Thế Tôn suy nghĩ: “Nếu Ta đem giáo pháp phó chúc cho loài người thì sợ rằng giáo pháp của Ta sẽ không tồn tại lâu dài; nếu phó chúc cho chúng trời thì cũng sợ rằng giáo pháp của Ta không tồn tại lâu dài và người ở thế gian sẽ không ai được nhận lãnh giáo pháp. Nay Ta nên đem Chánh pháp phó chúc cho cả trời và người. Khi chư thiên và loài người đều được thọ lãnh giáo pháp thì giáo pháp của Ta mới tồn tại một ngàn năm không biến đổi?5 Bấy giờ, Thế Tôn khởi tâm thuận theo thế tục.7 Lúc này, Thiên Đế-thích và bốn Đại Thiên vương biết tâm niệm của Phật, bèn đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát chân Ngài rồi ngồi qua một bên. Bấy giờ, Thế Tôn bảo Thiên Đế-thích và bốn Đại Thiên vương:

1 Tưa đềđặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.640. o 177b 15. Tham chiếu: A-dục vương truyện 7^50. 2042.3. 0108a02. Xem chú thích l, kinh số 604, quyển 23, tr. 680; Tạp.7.02. 0099.604.0161013 . ' 2 Ma-thâu-la Madhurā, thành phố thủ đô của nước Surasena, một trong 16 quốc gia thời Phật, nằm bên bờ song Yamuna. 3 Quật-đa cũng gọi là Cù-đa ,Gupta. 4 Ưu-ba-quật-đa ưpagupta. 5 Ưu-lưu-man-ưà ,Urumunda. 6 Na-tra-bạt-trí .Kinh 604 phiên âm là Na-trà-bà-đê . 7 Nguyên tác: Thế Tôn khởi thế tục tâm .Tâm của chư Phật chỉ có chư Phật mới hiểu được. Đe tùy cơ nhiếp họa, đức Như Lai tùy theo đốitượng, căn cơ để khởi tâm tương ứng mà ở đây là tâm thê tục, nhờ vậy mà Thiên Đê-thích và bốn Đại Thiên vương mới biết được tâm của Ngài.

QUYỂN 25 741

-Như Lai không còn bao lâu sẽ ở nơi Vô dư Niết-bàn mà vào Bát-niết-bàn.8 Sau khi Ta vào Bát-niết-bàn thì các ông nên hộ trì Chánh pháp. Thế Tôn nói với vị Thiên vương phương Đông: -Ông nên hộ trì Chánh pháp ở phương Đông. Rồi Thế Tôn lần lượt căn dặn Thiên vương phương Nam, phương Tây và phương Bắc: -Ong nên hộ trì Chánh pháp ở phương Bác. Một ngàn năm sau, khi giáo pháp của Ta bị diệt, ở thê gian sẽ xuất hiện những điêu phi pháp và mười pháp thiện đều bị tan hoại. Trong cõi Diêm-phù-đề sẽ có cuồng phong nổi lên, mưa không đúng thời, dân chúng phần nhiều đói kém. Nếu có mưa thì gặp nạn mưa dá, sông rạch khô cạn, hoa quả mất mùa, sắc diện con người không được tươi sáng, muôn loài thảo mộc9 thảy đều tiêu diệt, đồ ăn thức uống không

còn mùi vị. Vàng bạc, châu báu thảy đều ẩn mất. Dân chúng ăn uống các loại cỏ cây thô nhám. Lúc ấy, sẽ xuất hiện Vua Thích-ca, Vua Da-bàn-na,10 Vua Bát-la-bà,11 Vua Đâu-sa-la?12 cùng với nhiều quyến thuộc. Khi ấy, Xá-lợi đỉnh đầu, Xá-lợi răng và bình bát của Phật đang được phụng thờ ở phương Đông. Phương Tây có vua tên Bát-la-bà, cùng với trăm ngàn quyên thuộc, phá hoại chùa tháp, giết hại Tỳ-kheo. Phương Bắc có vua tên Da-bàn-na cùng trăm ngàn quyến thuộc phá hoại chùa tháp, giết hại Tỳ-kheo. Phương Nam có vua tên là Thích-ca cùng trăm ngàn quyến thuộc phá hoại chùa tháp, giết hại Tỳ- kheo. Phương Đông có vua tên Đâu-sa-la cùng trăm ngàn quyến thuộc phá hoại chùa tháp, giết hại Tỳ-kheo. Bốn phương đều rối loạn nên các Tỳ-kheo đều tập trung đến đất nước chính giữa. Lúc ấy, Vua Ma-nhân-đà-la-tây-na ở nước Câu-diệm-di13 lại sanh ra vương tử có cánh tay giống như nhuốm máu, thân mình như giáp trụ, có sức dũng mãnh vô cùng. Cùng ngày vương tử này ra đời thì năm trăm đại thần cũng sanh ra năm trăm người con đều giống như vương tử, cánh tay như nhuốm máu, thân mình như giáp trụ. Bây giờ, nước Câu-diệm-di có một ngày mưa máu. Vua Câu-diệm-di thây hiện tượng quái dị này thì vô cùng sợ hãi, liền cho mời thầy tướng để hỏi. Thầy tướng tâu rằng:

8 Bát-niết-bàn s. Parinirvāna, p. Parinibbānā: Niết-bàn tối hậu. 9 Nguyên tác: Trùng thôn quỷ thôn ,s. bhūtagrāma. īharn chiếu: Phgtn động kinh T.01. 0001.21. 0089al8: Chủng thực thọ mộc quỷ thần sở y :Trồng các thứ cây cối có quỷ thần ở. 10 Da-bàn-na Yavana. 11 Bát-la-bà . 12 Đâu-sa-la ,Tukhāra. 13 Câu-diệm-di Kosambī, thành phố thủ đô của nước Vatsa hay còn gọi là Vamsa. Trong thời đức Phật, vị vua trị vì là Parantapa.

"Nay Bệ hạ sanh Vương tử, người này vê sau sẽ làm vua cõi Diêm-phù-đê và sẽ giêt hại nhiêu nguôi." Vương tử được bảy ngày tuổi thì được đặt tên là Nan Đương, rồi theo năm tháng dần dần trưởng thành. Một hôm, bốn vị vua bạo ác ở bốn phương kéo đến sát hại nhân dân. Vua Ma-nhân-đà-la-tây-na hay được tin này thì rất sợ hãi. Khi ấy, có vị thiên thần đến mách bảo: “Bại vương nên lập Nan Đương làm vua, mới đủ khả năng hàng phục bốn vị vua bạo ác kia." LÚC ây, Vua Ma-nhân-đà-la-tây-na vâng lời chỉ bảo của thiên thân, liên nhường ngôi cho con, roi lay hạt minh châu trong búi tóc đặt lên đầu con mình và tập hợp các đại thần, dùng nước thơm rưới lên đỉnh đầu vương tử. Ke đến, vua cho triệu tập năm trăm người con của năm trăm đại thần sanh cùng ngày với vương tử, thân mặc giáp trụ, đi theo tân vương ra trận chiên đâu với bôn vua bạo ác kia; giết sạch quân địch, giành được chiến thắng. Rồi Nan Đương lên làm vua cõi Diêm-phù-đê9 cai trị nước Câu-diệm-di. Bấy giờ, Thế Tôn nói với bốn Đại Thiên vương: Tại nước Ba-liên-phất14 sẽ có Bà-la-môn tên là A-kỳ-ni-đạt-đa?15 thông đạt kinh luận Tỳ-đà.16 Bà-la-môn này sẽ cưới vợ, sau đó sẽ có chúng sanh trung âm đên làm con ông áy. Lúc chúng sanh kia vào trong thai mẹ thì người mẹ này rất thích luận nghị với người khác. Bà-la-môn này liền hỏi các thầy tướng. Thây tướng bảo răng: "Vi đứa trẻ trong bào thai này thông đạt tát cả luận thuyết, nên khiến người mẹ có tâm ưa thích luận nghị với người khác như vay." Thế rồi, khi đủ ngày tháng, đứa trẻ ấy ra khỏi thai

mẹ, trở thành một đồng tử thông đạt tất cả các kinh luận. Lớn lên, đồng tử ấy thường dùng kinh luận để truyền dạy cho con cháu của năm trăm Bà-la-môn, ngoài ra còn đem các loại kinh luận khác truyền dạy cho mọi người, lại còn chỉ bày y thuật cho các thầy thuốc, do vậy mà có rất nhiều đệ tử. Vì có rất nhiều đệ tử nên được gọi tên là "Ee Tử.99 Sau đó? Đệ Tử xin cha mẹ xuất gia học đạo. Cho đến khi cha mẹ bằng lòng cho phép xuất gia, Đệ Tử liền xuất gia học đạo trong pháp của Ta, thông đạt Ba tạng, rất giỏi thuyết pháp, biện tài lim loát, nói năng khéo léo, thu nhiếp rất nhiều quyến thuộc.

14 Ba-liên-phất Pātaliputta. Xem chú thích 5, kinh số 604, quyển 23, tr. 682; Tạp.02. 0099.604. 0161bl3. 15 A-kỳ-ni-đạt-đa ,Agnidatta. 16 Tỳ-đà kinh luận chỉ cho các kinh điển Vệ-đà.

QUYỂN 25 743

Lại nữa, Thế Tôn nói với bốn Đại Thiên vương: Trong nước Ba-liên-phất này sẽ có vi đại thương gia tên là Tu-đà-na?1718 lại có chúng sanh trung ấm gá vào bào thai vợ của thương gia. Khi chúng sanh ấy vào trong thai mẹ đã khiến người mẹ trở nên chất trực, nhu hòa, không có tâm niệm tà vạy, các căn an tịnh. Bấy giờ, thương chủ liền hỏi các thầy tướng. Thầy tướng bảo rằng: "Vi đứa bé trong thai vô cùng lương thiện, nên khiến người mẹ trở nên như vậy,... cho đến các căn an tjnh." Khi đủ ngày tháng, vợ đại thương chủ sanh ra đứa bé, đặt tên là Tu-la-tha. Theo năm tháng trưởng thành, cho đến một hôm đồng tử thưa với cha mẹ, cầu xin xuất gia học đạo. Được cha mẹ cho phép, Tu-la-tha liền xuất gia học đạo trong pháp của Ta, tinh tấn tu tập đạo nghiệp, đạt được lậu tận, chứng quả A-la- hán. Tuy nhiên, Tu-la-tha xem nghe, 18 ít muốn biết dử, cũng không bằng hữu,19 ở ẩn trong chốn núi rừng, ngọn núi Tôn giả ở có tên là Kiền-đà-ma-la.20 Bấy giờ, Thánh nhân Tu-la-tha thường đến nói pháp cho Vua Nan Đương. Phụ vương của vua cũng theo định luật vô thường. Hôm phụ vương băng hà, Nan Đương tận mắt chứng kiến, hai tay ôm lấy thi thể vua cha khóc lóc bi thảm, lòng đau như cắt. Lúc ấy, Tam tạng Tu-la-tha dẫn theo nhiều đệ tử đến chỗ vua, vì vua mà nói pháp. Sau khi vua nghe pháp xong, sầu não vơi di, sanh lòng kính tín Phật pháp, nên phát thệ nguyện rằng: "Từ nay về sau, ta sẽ cúng dường cho các Tỳ-kheo với tâm không lo nghĩ, miễn sao các vị ấy vừa ý là vui.” Rồi vua hỏi Tỳ-kheo: uBốn vị vua bạo ác trước kia đã hủy hoại Phật pháp trong bao nhiêu nm?" Các Tỳ-kheo đáp: "Suốt mười hai năm.55 Nhà vua tâm nghi, miệng nói như sư tử rống: "Trong vòng mười hai năm ta sẽ cúng dường cho năm chúng, cho đên chuẩn bị mọi thứ để cúng dường.,, Vua liền thực hành bố thí. Ngày vua bố thí, trời mưa nước thơm khắp cõi Diêm-phù-đề? tất cả cây cối hoa màu đều được sanh trưởng tốt tươi. Dân chúng các nơi đều mang phẩm vật đến nước Câu-diệm-di để cúng dường chúng Tăng. Bấy giờ, các Tỳ-kheo nhận được sự cúng dường nồng hậu. Thế nhưng, các Tỳ-kheo thọ dụng của tín thí mà không đọc tụng kinh sách, không chú nguyện

17 Tu-đà-na Sudāya, Sudāna. 18 Nguyên tác: Quả văn ,nghĩa đen là hiểu biết không rộng rãi. Với một bậc A-la-hán ở chốn núi rừng thì mang nghĩa không chú trọng việc đời hay việc xem nghe. 19 Nguyên tác: Thiểu~tri 7 thể rút gọn của Uthiểu tri thúrc",nghĩa là không có bạn bè. Đoạn kinh này nêu dẫn nhiều dâu

hiệu liên quan đên hành hoạt của một bậc Độc giác. 20 Kiền-đà-ma-la Gandhamādana, đây là ngọn núi mà nhiều vị Độc giác thường cư ngụ.

cho người,21 nói chuyện phiếm suốt ngày, ngủ nghỉ sáng đêm, tham đắm lợi dưỡng, thích trau chuôt thân, thích y phục tót, xa hạnh giải thoát, tịch tĩnh xuất gia và rời bỏ niềm vui giác ngộ.22 Hạng Tỳ-kheo như vậy xa rời công đức Sa- môn? là kẻ trộm cướp trong nhà Phật pháp, tiếp tay phá hoại ngọn cờ Chánh pháp trong thời mạt pháp, dựng cờ ác ma, dập tắt ngọn đuốc Chánh pháp, đốt lên ngọn lửa phiền não, đập vỡ trống Chánh pháp, hủy hoại bánh xe Chánh pháp, làm khô biển Chánh pháp, phá đổ núi Chánh pháp, phá hủy thành trì Chánh pháp, nhổ cây Chánh pháp, hủy diệt trí tuệ thiền định, cắt đứt chuỗi ngọc giới, làm nhiễm ô Chánh đạo. Bấy giờ, các loài trời, rồng, quỷ thần, dạ-xoa? càn-thát-bà sanh lòng bất mãn đối với các Tỳ-kheo. Họ chê bai, trách mắng, chán ghét, xa lánh, không thân cận các Tỳ-kheo nữa, rồi đồng thanh thốt lên: “Than ôi! Tỳ-kheo tệ hại như vậy thì không nên ở trong pháp của Như Lai." Rồi họ nói kệ: Không làm việc thiện lành, Mãi làm ác, tà kiến, Những kẻ ngu si này, Đánh sập núi Chánh pháp. Làm những điều trái đạo, Rời bỏ hạnh đúng pháp, Xa lìa pháp thắng diệu, Diệt pháp Phật hiện tại. Chẳng tin, chẳng điều phục, Thích làm các điều ác, Giả dối, lừa thế gian, Đả phá pháp Mâu-ni. Xuất gia lại tạo ác, Làm muôn việc xấu xa, Nương pháp gạt the nhân, Cong cao và sân hận. Tham đắm cầu lợi danh, Tạo rất nhiều điều ác9 Như pháp Phật đã dạy, Dấu hiệu pháp chìm mất. Hôm nay đều đã thấy, Bị người trí khinh miệt, Hiện tượng này đã hiện, Biển Chánh pháp Mâu-ni, Không lâu sẽ khô cạn, Chánh pháp nay suy giảm, Lại bị người xấu hại, Phá hủy Chánh pháp Ta. Bây giờ, các loài trời, rông, thân, v.v... đều sanh tâm buồn nản, không _ còn ủng hộ các Tỳ-kheo nữa và cùng tuyên bố: "Sau bảy ngày nữa pháp Phật sẽ bi diệt tan", roi gào khóc và bảo nhau: “Đến ngày thuyết giới, các Tỳ-kheo tranh đấu với nhau, Chánh pháp Như Lai vì vậy mà diet." Chư thiên khóc thương bi lụy như vậy.

^Nguyên tác: Tat-xaBM. Theo Phiên Phạn ngữ 54. 2130.01. 0987Ồ06, “tátx dịch là "tụng đọc,?.Theo khảo s9t,tátxà”có thê được phiên âm từ cú ngữ Sanskrit: Daksinā, cũng được phiên âm là "dạt-s2n"có nhiều nghĩa và nghĩa dùng ở đây là chúc phúc, chú nguyện. Cơ s6,chaquan điểm này được ghi nhận ở Tăng.Z02. 0125.18.4. 0589Ồ01: Bấy giờ, Tôn giả Đại Ca-diep liên thọ dụng vật thực. Vì muốn độ người nên Tôn giả đã vì cô ta mà nói bài kệ chú nguyện này QỂ.Theo Tứ phần luật T22. 1428.49. 0935cl 1, Phật dạy răng: Thọ thực xong thì không nên im lặng roi rời đi mà phải nên vì người thí chủ nóikệ chú nguyện, thậm chí chỉ nói một câu 2 22 Nguyên tác: Tam-bồ-đề l^c ."Tamb8dề",tức là sambuddhi, nghĩa là sự hiểu biết hoàn toàn.

Trong lúc đó, tại thành Câu-diệm-di có năm trăm iru-bà-tắc nghe chư thiên nói những lời này, họ cùng nhau đến trú xứ của các Tỳ-kheo để ngăn cản các Tỳ-kheo đấu tranh

và nói kệ rằng: Than ôi! Kiếp khô nạn, Thương xót vạn sanh linh, Nay pháp Phật sắp diệt, Thích Sư Tử,23 Pháp vương, r Ac luân phá pháp luân, Như vậy, chỉ kim cương, Mới có thể không hoại, Thời an ổn không còn. Pháp nguy hại sanh khởi, Người minh trí hết rồi, Nay thấy tướng như vậy, Nên biết không còn lâu. Pháp Mâu-ni đoạn diệt, The gian sẽ tăm tôi, Lời của đấng Tịch Diệt, Mặt trời Mâu-ni lặn. Người đời mất kho báu, Thiện ác không khác nhau, Thiện ác đã không phân, Ai sẽ được Chánh giác? Đèn pháp còn tại thê, Hãy kịp thời hành thiện, Vô lượng các ruộng phước, Pháp này nay sẽ diệt, Cho nên thảy chúng ta, Biết tiền tài hư giả, Kịp giữ thứ bền chắc. Đên ngày răm, vào thời thuyêt giới thì Chánh pháp sẽ diệt. Cũng trong ngày này, năm trăm ưu-bà-tắc xây dựng năm trăm tháp Phật trong cùng một ngày. Thời điểm này, các ưu-bà-tắc mỗi người đều có việc riêng nên không tới lui trong chúng Tăng. Bấy giờ, tại núi Kiền-đà-ma-la, A-la-hán Tu-la-tha quán sát cõi Diêm- phù-đề xem trong ngày hôm nay, nơi nào có chúng Tăng thuyết giới. Ngài thấy tại nước Câu-diệm-di có đệ tử của Như Lai thuyết giới Bố-tát. Ngài liền đến đồ. Lúc ấy, chúng Tăng có đến trăm ngàn người, trong số đó chỉ có một vị A-la- hán tên là Tu-la-tha. Lại có một vị Tam tạng tên là Đệ Tử. Đây là lần nhóm họp đại chúng cuối cùng của Như Lai. Bấy giờ, vị Duy-na23 24 phát thẻ hành-xá-la25 rồi bạch Thượng tọa Tam tạng rằng: "Chúng Tăng đã họp, gôm trăm ngàn vị. Nay xin thuyêt Ba-la-de-moc-xoa!^ Lúc ây, vi Thượng tọa trả lời răng: "Đệ tử của Như Lai ở cõi Diêm-phù-đề đều tập hợp nơi đây, gồm vài trăm ngàn người. Như vậy ở trong chúng, ta là Thượng tọa, đã thông đạt Tam tạng

23 Nguyên tác: Thích Sư Tử Sākya Sīha. 24 Duyna s. Karmadānă, hợp tò vừa phiên âm vừa dịch nghīa^Trong đó, "duy”chỉ cho phép tắc, ky cương; 46na,, là gọi tát tiếng Phạn: "Y2tma-dna" karmadāna. Đây là vị Tăng đảm nhận ữach nhiệm quản lý, phân chia thứ lớp, công việc... để on định việc của Tăng. 25 Hành-xá-la trù ,saỉâkấ: Phát thẻ tre và đếm, một hình thức điểm danh hay lấy biểu quyết tập thể giữa chúng Tăng.

mà vẫn chưa thực hành giới luật,26 huống gì là những người khác mà có sự thực hành hay sao! Nay sẽ thuyết giới luật cho ai?” Roi vị ây nói kệ răng: Hôm nay là ngày rằm, Đêm lặng, trăng sáng tỏ? Như vậy các Tỳ-kheo? Nay họp nghe thuyết giới. Khắp cõi Diêm-phù-đề, Chúng Tăng nhóm lần cuối, Ta thượng thủ trong chúng, Không thực hành giới luật. Huống chi Tăng chúng khác, Mà có thực hành sao? Sao kham pháp Mâu-ni, Thíchca, Sư Tử vương? Người nào có trì giới, Mới có thể thuyết giới. Bấy giờ, A-la-hán Tu-la-tha đứng trước Thượng tọa, chắp tay thưa Thượng tọa rằng: "Thượng tọa, chỉ nói Ba-la-đề-mộc-xoa như đức Phật khi còn tại thế. Những pháp mà chúng Đại Tỳ-kheo như là Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đã học, nay tôi cũng đã học hết. Như Lai tuy đã diệt độ đến nay đã ngàn năm nhimg những luật nghi mà Ngài đã chế lập, tôi cũng đã hành trì đầy díi." Rồi Tôn giả ấy nói kệ rằng: Thượng tọa nghe tôi nói, Tôi tên Tu-la-tha5 A-la-hán sạch lậu, Sư tử rống trong chúng. Chân đệ tử Thế Tôn, Các quỷ thần tin Phật, Nghe lời bậc Thánh dạy, Buồn đau mà rơi lệ. Lo nghĩ pháp sẽ diệt, Từ nay trở về sau, Không có người nói pháp, Ty-ni37 Biệt giải thoát,28 Không còn tại thế gian, Cây

cầu pháp sập rồi, Dòng nước pháp ngừng chảy, Biển pháp nay cạn khô. Ngọn núi pháp sụp đổ, Pháp hội vắng từ đây, Cờ pháp không thấy nữa, Chân pháp không đi lại. Giới, luật nghi chẳng còn, Đèn pháp hết chiếu soi, Bánh xe pháp dừng chuyển, Cửa giải thoát đóng chặt. Pháp sư không ở dòi Vắng người nói diệu đạo, Chúng sanh không biết thiện, Chẳng khác gì dã thú. Bấy giờ, Phật mẫu Ma-ha Ma-da phu nhân từ trên trời hiện xuống, đến chỗ chúng Tăng rơi lệ khóc than: :Than ôi, khổ thay! Đó là con của ta, đã từng trải qua a-tăng-kỳ kiếp tu các khổ hạnh, thân không màng lao nhọc, tích đức để thành Phật, vậy mà hôm nay bỗng nhiên bị diệt vong!" Rồi phu nhân nói kệ:

26 Nguyên tác: Bất học giới luật Hạc ở đây mang nghĩa là sự tu tập, thực hành. Tham chiêu: Tạp..02. 0099.345. 0095b20: Ty-kheo ấy nhàm chán, xa ly tham dục* hướng đến diệt tận, đó gọi la học ík. 27 Tỳ-ni cũng gọi là "Tynạida”Vinayo: Tạng Luật. 28 Biệt giải thoát ,Pātimokkha: Giới bổn, giới điều.

Tôi là thân mâu Phật, Con tôi tu khố hạnh, Trải qua vô số kiếp, Cứu cánh thành chánh đạo. Khóc thương không ngăn được, Nay pháp bỗng hoại diệt. Than oi! Bạc Trí Tuệ, Hiện tại Ngài ở đâu. Trì pháp bỏ tranh tụng, Người từ miệng Phật sanh, Tối thượng trên các vua, Chân thật đệ tử Phật. Tu diệu hạnh Đầu-đà9 Đêm nghỉ nơi rừng sâu, Như thế thật con Phật, Hiện nay đang ở đâu. Hiện tại ở the gian, Không có bậc oai dức, Giữa núi rừng hoang vắng, Các thần đều im lặng. Thí, giới, thương quần sanh, Tin giới tự trang nghiêm, Nhẫn nhục, hạnh ngay thẳng, Quán sát pháp thiện ác, Nhận thấy các pháp lành, Hiện nay bỗng biến mất. Bấy giờ, vị đệ tử của Thượng tọa kia suy nghĩ: 4Ty-kheo Tu-la-tha tự nói: 'Giới luật Như Lai chế định, ta giữ gìn đầy đủ.5,9 Thế rồi đệ tử của vị Thượng tọa này tên là An-già-đà khởi tâm bất nhẫn, phẫn hận cực độ, từ chỗ ngồi đứng dậy mắng chửi vi Thánh Tỳ-kheo kia: "Ong là một Tỳ-kheo hạ tọa, ngu si, vô trí mà dám hủy nhục Hòa thượng của t6i." Nói xong, người này liền cầm dao bén giết vị Thánh Tỳ-kheo kia. Rồi nói bài kệ: Ta là An-già-dà, Đệ tử của Thất-sa, Dùng kiêm bén giêt ông, Vì tự cho có đức. LÚC này, có một con quỷ tên là Đại Đê-mộc-khư nghĩ răng: "Thê gian chỉ còn một vị A-la-hán này mà đã bi tên đệ tử Tỳ-kheo xấu xa giết hại”, liền dùng chày kim cang bén, đầu chày lửa cháy rực, đánh vỡ đầu người này chết ngay tại chỗ, rồi nói bài kệ: Ta là thần quỷ ác, Tên Đại Đề-mộc-khư, Dùng chày kim cang này, Chẻ đau ngươi làm bảy. Bấy giờ, đệ tử của vi A-la-hán thấy người đệ tử Thượng tọa kia sát hại thầy mình, không kềm được tức giận nên giết vị Tam tạng. Lúc này, chư thiên và loài người đều bi thương kêu khóc: “Than ôi, khổ thay! Chánh pháp Như Lai hiện tại không còn nữa.” Bất chợt mặt đất rúng động sáu cách, vô lượng chúng sanh sầu não tột độ, kêu gào khóc lóc: "Than ôi! Ngày nay Chánh pháp không còn hiện hữu ở dòd." Than xong những lời này rồi, mọi người cùng nhau rời đi. Bấy giờ, năm trăm ưu-bà-tắc ở nước Câu-diệm-di nghe những lời này xong liền đi vào chùa, đưa tay vỗ đầu, khóc than thảm thiết: “Than ôi! Như Lai thương xót thế gian, cứu giúp quần sanh không kể loài lớn nhỏ. Ai có the vì chúng con mà nói nghĩa lý giáo pháp? Từ nay trời, người không thể nào giải

thoát được nữa. Chúng sanh ngày nay vẫn còn ở trong bóng tối, không người dẫn đường, quen theo thói ác và lấy đó làm vui, giống như các loài dã thú, không chiu nghe Diệu pháp của Mâu-ni? để rồi sau khi qua đời bi đọa vào ba đường ác giống như sao băng, người ở thế gian kể từ nay không còn nhớ đến pháp vi diệu của đấng Thập Lực, Tam-muội5 Tịch Tĩnh." Bấy giờ, Vua Câu-diệm-di nghe các Tỳ-kheo giết hại bậc A-la-hán và Pháp sư Tam tạng thì trong lòng rất đau buồn, xót thương, ngồi sụp xuống. Lúc này, bọn tà kiến tranh nhau đánh phá tháp miếu và hãm hại Tỳ-kheo, từ đó pháp Phật nhanh chóng tàn lụi. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với Thích-đề-hoàn-nhân, bốn Đại Thiên vương, cùng với chư thiên và người ở thế gian: Sau khi Ta diệt độ, có những dấu hiệu Chánh pháp diệt tận, giống như trên đã nói. Thế nên, hiện tại các ông không thể không nỗ lực tinh tấn nhiều hơn để hộ trì Chánh pháp, khiến Chánh pháp tồn tại lâu dài ở thế gian. Lúc ấy, chư thiên và loài người sau khi nghe những gì đức Phật đã dạy, ai cũng thương cảm5 dùng tay lau nước mắt, lạy sát chân Phật rồi mỗi người tự lui ra. ***

641. NỬA QUẢ A-MA-LẶC29

Vua A-dục là vị vua có niềm kính tín sâu xa đối với giáo pháp của Nhu Lai.

Một hôm, vua hỏi các Tỳ-kheo:

Trong giáo pháp của Như Lai, ai là người hành đại bố thí?

Các Tỳ-kheo đáp:

—Trưởng giả cấp Cô Độc là người hành đại bố thí.

Vua lại hỏi:

Ông ấy đã bố thí bao nhiêu của cải, châu báu?

Các Tỳ-kheo đáp: Có đến một ngàn ức đồng tiền vàng. Vua nghe vậy liền suy nghĩ như vầy: "Vị gia chủ kia còn có thể bỏ ra một ngàn ức đong tiền vàng. Nay ta là vua thì sao lại không thể đem trăm ngàn ức đồng tiền vàng để bố thí? Ta nên đem một trăm ngàn ức đồng tiền vàng để bố thí cúng dường.99 Bấy giờ, vua cho khởi công xây dựng tám mươi bốn ngàn tháp Phật và trong mỗi tháp này lại cúng dường trăm ngàn đồng tiền vàng. Lại cứ năm năm tổ chức đại hội bố thí một lần, mời ba trăm ngàn vị Tỳ-kheo đến dự và cúng

đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.641. 0180a06). Tham chiếu: A-dục vương kỉnh (r.50. 2043.5. 01Ĩ6c21). Xem lại chú thích ở Tạp.(r.02. 0099.604. 0161bl3).

dường ba trăm ức đồng tiền vàng cho chư Tăng. Phần thứ nhất cúng dường cho bậc A-la-hán, phần thứ hai cúng dường cho hàng Hữu học và phần thứ ba cúng dường cho hàng phàm phu chân thật. Ngoại trừ kho lẫm riêng, còn lại các vật ở Diêm-phù-đề này bao gồm phu nhân, thể nữ, thái tử, đại thần, đều đem cúng dường cho Thánh Tăng, roi dùng bôn trăm triệu đông tiên vàng chuộc chúng trở lại. Cứ như vậy mà tính toán cho đến dùng hết chín mươi sáu ức ngàn đồng tiền vàng. Cho đến một hôm, vua lâm bệnh nặng. Vua tự biết mạng sống sắp hết. Lúc ấy, có đại thần tên là La-đà-quật-đa,30 kiếp

trước là đứa trẻ đồng bạn với vua, khi vua cúng dường nắm cát cho Phật. Bấy giờ, đại thần La-đà-quật-đa thấy vua đang lâm bệnh nặng sắp qua đời, liền cúi đầu dùng kệ hỏi vua: Dung mạo luôn tươi đẹp5 Muôn thể nữ vây quanh, Giống như đóa sen thanh, Ong mật tụ tập lại, Nay nhìn dung nhan vua, Không còn tươi sáng nữa. Vua liền nói kệ đáp: Nay trẫm không còn lo, Mất tiền tài, vương vị, Thân này cùng quyến thuộc, Và các thứ châu báu. Nay trẫm chỉ buồn đau, Vì không thấy Hiền thánh, Đe cúng dường tứ SỊT, Trẫm nghĩ đến điều này, Nên sắc diện biến đổi, Tam y không yên on. Lại nữa, sở nguyện của trẫm là muốn dùng hết trăm ngàn ức đồng tiền vàng đe làm công dức, nhưng nay tâm nguyện này vẫn chưa thành, phải đợi đen đời sau. Nếu tính số tiền vàng, châu báu trước sau đã đem ra cúng dường thì còn thiếu bốn ức nữa mới trọn vẹn. Thế rồi, nhà vua liền chuẩn bị nhiều loại châu báu đưa đến cúng dường chùa Kê Tước.31 Bấy giờ? con trai của Pháp ích tên là Tam-ba-đề32 được lập làm thái tử. Các đại thần thưa thái tử rằng: Chẳng còn bao lâu nữa Đại vương sẽ băng hà. Nay nếu cứ đem các thứ trân bảo này gởi cúng vào chùa thì của cải, vật báu trong kho sẽ hết sạch. Pháp tắc của các vua là lấy tài sản làm trọng. Vậy nay Thái tử nên xét lại việc này, không nên để Đại vương dùng hết. Bấy giờ, thái tử ra lệnh cho người giữ kho không được xuất vật báu ra cho đại vương dùng nữa. Lúc này, nhà vua tự biết những vật mà mình yêu cầu sẽ không the đáp ứng, nên đem đồ đựng thức ăn bằng vàng của mình để cúng dường chùa. Lúc này, thái tử liền ra lệnh không cung cấp đồ đựng bằng vàng

30 La-đà-quật-đa Rādhagupta. 31 Kê Tước tự ,Kukkutārāma. 32 Tam-ba-đề ,Sampadī: Cháu nội của Vua A-dục.

mà cung cáp đô đựng băng bạc. Sau khi ăn xong, vua lại đem đô đựng băng bạc cúng dường chùa. Thái tử lại không cung cấp đồ đựng bằng bạc mà cung cấp đồ đựng bằng đồng. Vua cũng đem đồ đựng bằng đồng gởi cúng dường chùa. Thái tử lại không cung cấp đồ đựng bằng đồng mà cung cấp đồ đựng bằng gốm. Lúc này, trong tay nhà vua chỉ có nửa trái a-ma-lặc933 vua buồn bã rơi lệ mà hỏi các đại thần: Hiện nay, ai là chủ vùng đát này? Bấy giờ, các đại thần thưa đại vương: Vua là chủ vùng đất này! Nhà vua liền nói kệ: Các ngươi hộ tâm ta, Vì sao lại nói dối? Ta đang ở ngôi vua, Sao không được tự tại? Nửa trái a-ma-lặc, Đang ở trong tay ta, Nó là vật của ta, Ta tự chủ có thế. Than ôi! Trọng phú quý, Thứ đáng chán đáng bỏ9 Xưa cai trị Diêm-phù, Nay bỗng dưng nghèo khó. Như sông Hăng chảy mãi, Qua rồi không quay lại, Phú quý cũng như vậy, Mất rồi tìm được đâu. Lại nữa, như Phật đã nói kệ: r Phàm thịnh ắt có suy, Vì suy là rót sau, Như Lai nói lời này, Chân thật không sai khác. Lời ta dạy năm xưa, Thông suốt không ngăn ngại, Nay có điều mong cầu, Lại không vâng lời ta. Như gió bị núi ngăn, Nước bị bờ đê cản, \ 4-/X Ắ J /y 1 •A Giáo pháp của Như Lai, Từ đay mat vĩnh viên. Vô lượng người theo sau, Đánh trống, thổi loa ốc? Biểu diễn các kỹ nhạc, Hưởng thú vui năm dục. Thể nữ hàng trăm người, Ta thưởng lạc ngày đêm, Nay thảy đều không còn, Như cây không hoa trái. Tướng mạo dần khô kiệt, Khí lực cũng hao mòn, Như hoa dan héo tàn, Nay ta cũng như vậy. Bấy giờ, Vua A-dục nói với người hầu: Nếu còn nhớ ân nuôi dưỡng của ta thì ngươi hãy đem nửa trái a-ma-lặc này đến cúng dường chùa Kê

Tước, thay ta đảnh lễ các Tỳ-kheo-tăng rồi chuyển lời ta rang: "VuaA-dục gửi lời thăm hỏi chúng đại Thánh, trẫm làA-dục vương, thống lãnh cõi Diem-phù-đề này, mọi thứ ở cõi Diêm-phù-đề là trẫm sở hữu, nay bỗng dưng mất hết, không còn tiền tài, vật báu để cúng dường cho chúng

33 A-ma-lặc ãmalakà hiện còn được trồng và sử dụng như một trái cây đặc sản ở Ấn Độ, gọi là trái amla. ở Việt Nam gọi là me rừng, me mận, chum ruột núi7có tên khoa học là Phyỉlanthus Emblica.

Tăng nữa, trẫm đã không còn tự do định đoạt với tất cả tài sản của mình. Nay chỉ còn nửa trái a-ma-lặc này là trẫm được tùy ý dùng. Đây là lần bố thí Ba-la- mật sau cùng, xin thương xót trẫm mà nhận sự cúng dường này, giúp trẫm được phước cúng dường chúng Tăng.99 Rồi nói kệ rằng: Nửa trái a-ma-lặc, Vật sở hữu của ta, Ta được quyền đinh đoạt, Nay cúng dường đại chúng. Tâm hướng về bậc Thánh, Không ai khác giúp ta, Xin thương xót cho ta, Nhận lấy a-ma-lặc. Vì ta dùng quả này, Nhờ đây phước vô lượng, Đời đời được diệu lạc, Dùng không bao giờ hết. Bấy giờ, vị sứ giả kia vâng lệnh vua, mang nửa trái a-ma-lặc đi vào chùa Kê Tước, đen trước Thượng tọa, đảnh lễ năm vóc sát đất, rồi quỳ gối chắp tay hướng vê Thượng tọa mà nói kệ: Thống lãnh Diêm-phù-đề9 Một lọng, một tiếng trống, Du hành không chướng ngại, Như mặt trời chiếu khắp. Quả hành nghiệp đã đến, Vua sống chẳng còn lâu, Oai đức cũng không còn, Như mặt trời bị khuất. Vua hiệu là A-dục? Đảnh lể sát chán Tăng, Xin được cúng vật này, Nửa quả a-ma-lặc. Nguyện đời sau được phước, Xin thương xót Vua tôi, Thánh chúng lòng từ mẫn, Nhận nửa quả cúng dường. Bấy giờ, vị Thượng tọa kia nói với đại chúng: -Nghe những lời này rồi thì ai mà không nhàm chán thế gian? Chúng ta nghe việc này, không thể không sanh nhàm chán, xa lìa. Như kinh Phật đã dạy: "Thấy sự suy yếu của người khác, phải biết sanh tâm nhàm chán, xa lia." Người trí nào khi nghe được việc này mà lại không nhàm chán thế gian? Rồi sứ giả nói kệ rằng: Vua bậc nhất cõi người, A-dục dòng Khổng Tước,34 Thống lãnh Diêm-phù-đề? Chủ quả a-ma-lặc. Thái tử cùng các thần, Ngăn vua hành bố thí, Vua cúng nửa quả kia, Chiết phục người tiếc của. Khiến họ đành bỏ cuộc, Người ngu không biết thí, Nhờ cúng quả, phước lớn, Nên nửa quả vẫn cúng. Lúc ấy, vị Thượng tọa nghĩ như vầy: "Làm thế nào để nửa quả a-ma-lặc này chia đều cho tất cả chúng Tang?99 Nghĩ xong, Thượng tọa liền bảo xay nhỏ nửa quả a-ma-lặc này, rồi cho vào trong nồi canh, làm vậy thì tất cả chúng Tăng đều được thọ dụng. Bấy giờ, vua lại hỏi vị đại thần bên cạnh rằng:

34 Khổng Tước s. Maurya; p. Mora.

Ai là vua cõi Diêm-phù-đề? Đại thần tâu: Chính là Đại vương! Lúc ấy, nhà vua đang nằm liền bật ngồi dậy, quay nhìn xung quanh, chắp tay làm lễ cảm niệm ân đức chư Phật, tâm nghĩ, miệng nói: "Nay ta đem cõi Diêm- phù-đề này cúng dường cho Tam bảo, tùy ý sử dung." Rồi nhà vua nói kệ: Cõi Diêm-phù-đề này, Có nhiều vật quý báu, Cúng dường ruộng phước lành, Phước báo tự nhiên đến. Công đức cúng dường này, Không

cầu lằm Đế-thích, Phạm vương hay vua chúa, Các diệu lạc ở đời. Những quả báo như vậy, Tôi đều không ưa nhận, Nguyện nương công đức này, Được sớm thành Phật đạo. Được người đời kính ngưỡng, Thanh tựu Nhất thiết r trí* Làm bạn lành thế gian, Là Đạo sư bậc nhát. Bây giờ, nhà vua đem những lời này viêt lên trên giây roi phong kín lại, dùng răng cắn vào làm dấu ấn. Sau khi hoàn tất những việc này, nhà vua băng hà. Bấy giờ, thái tử cùng các quần thần, phi tần, thể nữ, dân chúng trong nước dâng nhiều phẩm vật để phụng cúng và tống táng, làm lễ trà-tỳ35 theo nghi thức của bậc quốc vương. Lúc này, các đại thần muốn lập thái tử lên nối ngôi vua, nhưng trong triều có một đại thần tên là A-nậu-lâu-đà đã nói với các quần thần rằng: Không được lập Thái tử lên làm vua. Vì sao như vậy? Vì Đại vương A-dục lúc sinh thời, vốn có tâm nguyện đem mười vạn ức đồng tiền vàng để làm công đức, nhưng nay chưa đủ mười vạn, vẫn còn thiếu bon ức. Vì lý do này nên nhà vua đã hiến cúng cõi Diêm-phù-đề này cho Tam bảo để tròn tâm nguyện. Nay đại địa này đã thuộc về Tam bảo thì làm sao mà lập Thái tử làm vua được? Các đại thần nghe vậy, liền đem bốn ức đồng tiền vàng cúng vào chùa, sau đó liền lập con của Pháp ích lên làm vua, tên là Tam-ba-đề. Ke đến là Thái tử Tỳ-lê-ha-ba-đê36 được kế ngoi vị. Nối tiếp vương vị của Vua Tỳ-lê-ha-ba-đê là Thái tử Tỳ-lê-ha-tây-na.37 Nối tiếp vương vị của Vua Tỳ-lê-ha-tây-na là Thái tử Phất-sa-tu-ma.38 Nối tiếp vương vị của Vua Phất-sa-tu-ma là Thái tử Phất-sa-mật-đa-la.39 Bấy giờ, Vua Phất-sa-mật-đa-la hỏi các vị đại thần rằng: Trẫm nên làm những việc gì để danh đức của trẫm còn mãi ở thế gian?

35 Xà-duy Jhāpeti: Hoả táng.

36 Tỳ-lê-ha-ba-đê s. Brhaspati.

37 Tỳ-lê-ha-tây-na s. Vrshasena.

38 Phất-sa-tu-ma s. Pusyadharma.

39 Phất-sa-mật-đa-la ,s. Pusyamiưa.

QUYỂN 25 753

y e A 9 LÚC ây, những vị hiên thân kính tin Tam bảo tâu với vua: Đại vương A-dục là vị vua đầu tiên có chủng tử pháp. Khi còn tại vị, vua cho xây dựng tám vạn bốn ngàn tháp Như Lai và phát tâm cúng dường rất nhiều phẩm vật, danh đức này đã lưu truyền mãi đến hôm nay. Nấu nay Bệ hạ muốn cầu danh đức này nên xây dựng tám vạn bốn ngàn tháp Phật và cúng dường phẩm vật. Nhà vua nói: Vì vua A-dục có oai đức lớn nên mới thực hiện được việc này. Trẫm thì không thể, hãy nghĩ đến việc khác đi! Trong đó, có nịnh thần gian ác? không kính tin Tam bảo, tâu vua: Thế gian có hai điều lưu truyền mãi ở đời, không bao giờ mất, đó làm lành và làm ác. Đại vương A-dục đã làm các hạnh lành thì nay vua nên làm các việc ác như là phá hoại tám vạn bôn ngàn tháp. Lúc này, vua nghe theo lời nịnh thân, lập tức truyền lệnh cho bôn bộ binh chủng đi đên các chùa chiên phá hoại các tháp thờ. Đâu tiên, vua vào chùa Kê Tước, trước công chùa có con sư tử băng đá, bông nhiên nó rông lên. Vua nghe thây, vô cùng kinh hãi, tự nghĩ không phải động vật sông mà sao rông lên được, nên vua liên trở vê thành. Nhà vua vì muôn phá hoại chùa này, nên đã làm ba lần như vậy. Bấy giờ, vua truyền lệnh các Tỳ-kheo đến và hỏi: Ta phá hoại tháp là thiện hay là phá hoại nơi chúng Tăng ở là

thiện?

Các Tỳ-kheo đáp: Cả hai việc đó đều không nên làm. Nếu vua muốn phá hoại thì thà phá hoại nơi chúng Tăng ở, chớ nên phá hoại tháp Phật. Lúc ấy, vua sát hại các Tỳ-kheo và phá hoại chùa tháp. Như vậy dần dần sang đến nước Bà-già-la, vua lại ban lệnh: "Nêu có người nào mang được đâu Sa-môn Thích tử đến sẽ được ban thưởng ngàn đồng tiền vàng.,, Bây giờ, trong nước này có một vị A-la-hán biên hóa ra rát nhiêu đâu Tỳ-kheo, rồi đưa cho dân chúng mang đến chỗ vua, khiến cho của cải, vật báu trong kho lẫm của vua cạn kiệt. Khi nhà vua biết được có vị A-la-hán đã làm việc này thì vô cùng tức giận, muôn giêt vị A-la-hán. Khi ấy, vị A-la-hán ấy liền nhập Diệt tận định,40 cho nên nhà vua tuy dùng đủ mọi cách để sát hại vị Thánh nhân này nhưng bất thành. Vì nhờ thần lực của Diệt tận định nên thân thể của ngài không bị tổn thương. Cứ như vậy, vua tiến dần đến cửa tháp Phật. Tháp này có một vị quỷ thần tên là Nha Xỉ41 đang ở trong đó để bảo vệ tháp Phật. Vị quỷ thần này nghĩ rằng mình là đệ tử của Phật,

40 Diệt tận chánh thọ ,Nirodhā samāpatti. 41 Nha Xỉ S. Damstrānivāsī yaksa.

VÌ thọ trì giới cấm không sát hại chúng sanh nên không thể đích thân giết hại nhà vua được. Quỷ thần này lại nghĩ: “C6 một vị thần tên là Trùng/2 thường làm các việc ác, rất mạnh mẽ và hung bạo, đã từng cầu hôn con gái ta, nhưng ta không chập thuận. Nay vì bảo vệ Chánh pháp nên sẽ gả con gái cho han, đê hắn bảo hộ pháp Phát." Liền gọi vị thần kia đến và bảo: Nay ta gả con gái cho ngươi, tuy nhiên cùng lập giao ước là ngươi phải hàng phục vị vua này, không cho ông ta làm các việc ác, hoại diệt Chánh pháp. LÚC này, vị vua kia cũng có một đại quỷ thân tên là O-trà, đây đủ oai đức nên thần Trùng không thể làm gì vua được. Lúc này, thần Nha Xỉ muốn hủy diệt thê lực tự nhiên của vua do nương vào vị thân O-trà? nên đã nghĩ cách giả kết giao với thần Ô-trà. Thế rồi thần Nha Xỉ kết bạn với vi thần O-trà. Sau khi kết bạn thân thiết rồi, thần Nha Xỉ dẫn vị thần Ô-trà ra giữa biển lớn ở phía Nam. Bấy giờ, thần Trùng mới san phẳng núi lớn, đánh đuổi từ trên nhà vua cho đến bốn bộ binh, thảy đều bỏ mạng. Dân chúng đều reo hò: "Vui thay, vui thay!" và từ đó người đời cùng truyền nhau, gọi vị thân này là "Vui Thay." Sau khi nhà vua này qua đời, con cháu dòng Khổng Tước từ đây cũng vĩnh viễn biến mất, cho nên sự giàu sang, sung sướng ở thế gian không có gì đáng để tham cầu. Đại vương A-dục là người có trí, đã giác ngộ cuộc đời là vô thường, thân mạng khó bảo tôn, của cải năm nhà42 43 cũng như huyên như hóa. Thây rõ được đạo lý này rồi nên Vua A-dục đã nỗ lực tinh tấn tạo các công đức, thậm chí lúc săp qua đời, tâm vân luôn nhớ đên Tam bảo, niệm niệm không gián đoạn, không có gì phải luyến tiếc, chỉ nguyện thành tựu Vô thượng Chánh đẳng Chanh giác mà thoi.44

42 Trùng (,S. Krmiśa). 43 Nguyên tác: Ngũ gia tài vật ().Theo A. 5.227 - III. 259, tài sản thuộc về 5 nhà, gồm nước, lừa, trọm cướp, con hư và cua nhà vua. 44 Bản Hán, hết quyển 25.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.